

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ H**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **191/2020/HSST**

Ngày 06 tháng 11 năm 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Nhung**.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trần Đức Lưu**

2. Bà **Đỗ Thị Sỹ Long**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thùy Linh** - Cán bộ
Tòa án nhân dân quận B, thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B, thành phố H tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Thị Thanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận B, thành phố
H, Tòa án nhân dân quận B mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số:
178/2020/HSST ngày 05 tháng 10 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số
336/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2020 đối với:

* Bị cáo **Nguyễn Đức T.** Sinh năm: 1975; Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú:
phường Phúc Xá, quận B, thành phố H; Nghề nghiệp: Tự do; Quốc tịch: Việt
Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ tên bố: Nguyễn Đức L (đã chết). Họ
tên mẹ: Bùi Thị N (sinh năm: 1952); Gia đình có ba anh em, bị can là con thứ hai.
Họ tên vợ: Vũ Thị P (sinh năm: 1988); Con: có 02 con, lớn sinh 2008, nhỏ sinh
2011; Tiền sự: Năm 2012 công an phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành
phố H xử phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác; Tiền án: Bản
án số 703/HSST ngày 22/10/1994 của Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 2
năm tù về tội Trộm cắp tài sản và Trộm cắp tài sản người nước ngoài. Buộc bị
cáo phải bồi thường cho ông Kim Sung Chon 2.000.000 đồng, phải chịu 50.000
đồng án phí HSST và 100.000 đồng án phí dân sự; Bản án số 105/HSST ngày
02/04/1997 của Tòa án nhân dân quận B xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài
sản (trị giá 650.000 đồng); Bản án số 806/HSST ngày 20/06/2000 của Tòa án

nhân dân thành phố H xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá 600.000 đồng). Ra trại ngày 24/03/2003. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 25/06/2020. Hiện đang tạm giam tại trại giam số I Công an thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 15 phút ngày 25/06/2020, tại ngách 24 ngõ 100 Nghĩa Dũng, phường Phúc Xá, quận B, thành phố H, tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận B, phát hiện bắt quả tang Nguyễn Đức T đang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Thu giữ tại lòng bàn tay trái của T 02 gói nilong màu hồng bên trong chứa chất bột màu trắng. T khai là heroin bán cho con nghiện, 01 điện thoại di động Nokia màu vàng đen bị vỡ màn hình trong lòng bàn tay phải, tiền Việt Nam 200.000 đồng trong túi quần sau bên phải. Quá trình bắt giữ T lợi dụng sơ hở người đàn ông mua ma túy đã chạy thoát. Tổ công tác đã đưa T cùng tang vật về trụ sở để làm rõ.

Tang vật thu giữ của T: 02 gói ni-lông màu hồng bên trong chứa chất bột màu trắng; 01 điện thoại di động Nokia màu vàng đen bị vỡ màn hình; Số tiền 200.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số 5106/KLGD-PC09 ngày 01/07/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố H kết luận: *Chất bột màu trắng bên trong 02 gói ni-lông màu hồng đều là ma túy loại heroin, tổng khối lượng 0,260gam.*

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Đức T khai nhận: Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 25/06/2020, khi T đang ở nhà một người đàn ông tên C (không rõ lai lịch cụ thể) gọi điện cho T từ số 0343190956 hỏi mua 02 gói heroin với giá 400.000 đồng. T đồng ý và hẹn C đến ngách 24 ngõ 100 Nghĩa Dũng, phường Phúc Xá, quận B, thành phố H. Một lúc sau, C đến thì T đi bộ từ nhà ra gặp C, tại đây C đưa cho T 450.000 đồng (50.000 đồng là C cho thêm), T cầm tiền và bảo C đứng đợi. T đi bộ về ngõ 84 Nghĩa Dũng, Phúc Xá để giao ma túy cho C. Khi T đang định đưa ma túy cho C thì bị tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phát hiện bắt quả tang. Lợi dụng sơ hở C chạy thoát.

Quá trình điều tra, Nguyễn Đức T khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, hiện trường vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ.

Đối với đối tượng C mua ma túy của T, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được con người cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với đối tượng bán ma túy cho T, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, nhưng không xác định được con người cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

Tại bản cáo trạng số: 182/CT-VKS ngày 02/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận B đã truy tố Nguyễn Đức T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo qui định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Hồi 13 giờ 15 phút ngày 25/06/2020, tại ngách 24 ngõ 100 Nghĩa Dũng, phường Phúc Xá, quận B, thành phố H, tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an quận B, phát hiện bắt quả tang Nguyễn Đức T đang có hành vi mua bán trái phép 0,260 gam heroin cho đối tượng C (hiện chưa rõ nhân thân lai lịch) thì bị tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận B phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bao niêm phong bên trong chứa 0,260 gam ma túy loại heroin đã qua giám định bên ngoài có chữ ký của giám định viên và bị can Nguyễn Đức T theo biên bản giao vật chứng số 06 ngày 19/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố H.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu vàng đen đã cũ theo biên bản giao vật chứng số 06 ngày 19/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố H; 200.000 đồng theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 19/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố H.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đức T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và lời nói sau cùng trước khi hội đồng xét xử vào nghị án bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận B, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận B, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, qua xét hỏi bị cáo Nguyễn Đức T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, tang vật thu giữ trong vụ án, kết luận giám định của phòng kỹ thuật hình sự công an thành phố H cùng các tài liệu có trong hồ sơ. Đủ cơ sở kết luận: Hồi 13 giờ 15 phút ngày 25/06/2020, tại ngách 24 ngõ 100 Nghĩa Dũng, phường Phúc Xá, quận B, thành phố H, tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an quận B, phát hiện bắt quả tang Nguyễn Đức T đang có hành vi mua bán trái phép 0,260 gam heroin cho đối tượng C (hiện chưa rõ nhân thân lai lịch) thì bị tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận B phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Hành vi trên đây của Nguyễn Đức T đã phạm vào tội ‘Mua bán trái phép chất ma túy’. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, ma túy là một tệ nạn xã hội nguy hiểm, nó hủy hoại sức khỏe của con người, là nguồn gốc phát sinh ra nhiều loại tội phạm khác trong xã hội, là nguyên nhân làm lây lan và phát triển căn bệnh thế kỷ HIV-AIDS, làm tan vỡ hạnh phúc của nhiều gia đình có người thân mắc nghiện. Vì những tác hại của ma túy nên Đảng và Nhà nước ta cũng như các quốc gia khác trên thế giới đều kiên quyết bài trừ ma túy ra khỏi đời sống xã hội, pháp luật xử lý rất nghiêm khắc đối với loại tội phạm này. Bản thân bị cáo biết rất rõ tác hại của ma túy và đường lối xử lý của pháp luật, xong do bản thân nghiện ma túy và coi thường pháp luật nên bị cáo đã đi vào con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về ma túy tiếp tay cho tệ nạn ma túy ngày càng phát triển, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết và phải có mức hình phạt nghiêm khắc mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân của bị cáo: Là một công dân đang trong độ tuổi lao động xong bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện đạo đức nên đã đi vào con đường phạm

tội. Nhân thân bị cáo có 01 tiền sự đã hết thời hiệu, 03 tiền án trong đó 02 tiền án đã được xóa án tích và tiền án ngày 02/04/1997 của Tòa án nhân dân quận B xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá 650.000 đồng) xác định chưa được xóa án tích. Lấn phạm tội này của bị cáo là tài phạm là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015. Qua đó thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, đã được pháp luật giáo dục cải tạo nhưng bị cáo không sửa đổi lại tiếp tục đi vào con đường phạm tội, thể hiện bị cáo là người có ý thức cải tạo rất kém. Nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người tốt.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xét đến bị cáo đã khai báo thành khẩn, thái độ tỏ ra ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự 2015 để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Đối với loại tội này, ngoài hình phạt chính lẽ ra bị cáo còn phải chịu thêm hình phạt bổ sung bằng tiền được quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự. Song xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên tha miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bao niêm phong bên trong chứa 0,260 gam ma túy loại heroin đã qua giám định bên ngoài có chữ ký của giám định viên và bị can Nguyễn Đức T theo biên bản giao vật chứng số 06 ngày 19/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố H.

Xét thấy: 01 (một) điện thoại di động Nokia màu vàng đen bị vỡ màn hình; 200.000 đồng liên quan đến vi phạm tội của bị cáo nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1, Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015, Điều 38, Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Đức T** 28 (hai mươi tám) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/6/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Căn cứ Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bao niêm phong bên trong chứa 0,260 gam ma túy loại heroin đã qua giám định bên ngoài có chữ ký của giám định viên và bị can Nguyễn Đức T theo biên bản giao vật chứng số 06 ngày 19/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố H.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu vàng đen đã cũ theo biên bản giao vật chứng số 06 ngày 19/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố H; 200.000 đồng theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 19/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố H.

- Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày 06 tháng 11 năm 2020./.

Nơi nhận:

- TAND TP thành phố H;
- VKSND thành phố H;
- VKSND quận B;
- Công an quận B;
- Chi cục THADS quận B;
- Trại tạm giam số 1 H;
- UBND phường Phúc Xá, quận B, thành phố H.
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Nhung